

# NGUỒN SÁNG

(Lễ Đức Mẹ dâng Chúa Giêsu trong Đền Thánh)



Chúa Giêsu là Ngôi Hai Thiên Chúa, Đấng Emmanuel, Đấng nhập thể làm người để cứu độ nhân loại. Ngài là Thiên Chúa, Đấng là **ÁNH SÁNG THỂ GIÀN** (Ga 8:12; 1 Ga 1:5). Tác giả Thánh Vịnh xác định: "*Chúa là Nguồn Ánh Sáng vàƠn Cứu Độ của tôi*" (Tv 27:1). Chúa Giêsu đã minh định: "*Tôi là ánh sáng thể gian. Ai theo tôi, sẽ không phải đi trong bóng tối, nhưng sẽ nhận được ánh sáng đem lại sự sống*" (Ga 8:12). Thánh Gioan: "*Thiên Chúa là ánh sáng; nơi Người không có một chút bóng tối nào*" (1 Ga 1:5).

Thiên Chúa cũng chính là **NGUỒN SỐNG** (Tv 36:10). Thật vậy, Chúa Giêsu cũng đã xác nhận: "*Tôi là CON ĐƯỜNG, là SỰ THẬT và là SỰ SỐNG*" (Ga 14:6). Ánh sáng và sự sống có liên quan mật thiết với nhau.

Ngày 2 tháng Hai hàng năm là Lễ Đức Mẹ dâng Chúa Giêsu trong Đền Thánh – còn gọi là Lễ Nến, Lễ Thanh Tẩy hoặc Tẩy Trầm. Giáo Hội mừng kính lễ này sau khi Chúa Giêsu giáng sinh được 40 ngày (Lễ Giáng Sinh), kính nhớ việc Đức Maria được thanh tẩy theo luật Môsê: phụ nữ sau khi sinh con thì bị coi là ô uế trong 40 ngày nếu sinh con trai, hoặc 80 ngày nếu sinh con gái.

Thời Cựu Ước, đó là việc dâng "của lễ đầu mùa" theo luật truyền: "*Chúng tôi buộc mình hàng năm phải đem dâng vào Nhà Đức Chúa những **thổ sản đầu mùa** của chúng tôi và tất cả **hoa trái đầu mùa** mọi thứ cây, cũng như các **con trai đầu lòng** của chúng tôi và của thú vật, như đã chép trong Lễ Luật. Các con đầu lòng của bò, ngựa, chiên, dê đem tới Nhà Thiên Chúa cũng dành cho các tư tế đang phục vụ Nhà Thiên Chúa chúng tôi. Phần tốt nhất trong số bột xay, trong những của trích dâng, **hoa trái đầu mùa** mọi thứ cây, rượu mới và dầu tươi, chúng tôi sẽ đem dâng các tư tế tại các phòng trong Nhà Thiên Chúa chúng tôi*" (Nkm 10:36-37).

Thánh sử Luca đã ghi lại sự kiện dâng Chúa Giêsu vào đền thánh và thanh tẩy Đức Trinh Nữ (Lc 2:22-40). Sự kiện này là động thái tuân phục, nhằm thực hiện những lễ luật đã được ghi rõ trong Cựu Ước (Lv 12:8).

Lịch sử cho chúng ta biết rằng lễ này được du nhập vào Đế quốc Đông phương dưới triều vua Justinianô (527-565). Đối với Giáo Hội tại Tây phương, lễ này được nhắc đến trong sách bí tích của ĐGH Gelasianô (thế kỷ VII). Từ cuối thế kỷ IV, Giáo Hội tại Giêrusalem đã mừng kính lễ này. Giáo Hội tại Hy Lạp và Milanô kể lễ này vào một trong các lễ trọng kính Chúa Giêsu, dạng nghi lễ chính trong năm. Giáo Hội tại Rôma lại kể lễ này vào số các lễ kính Đức Trinh Nữ Maria.

Năm 1974, trong tông huấn "Marialis Cultus" (nói về việc sùng kính Đức Trinh Nữ Maria), Chân phước GH Phaolô VI cho biết: "*Lễ ngày 2 tháng 2 được cải tên là Lễ Dâng Chúa Vào Đền Thánh, cũng cần nhắc nhở để hưởng nguồn phong phú lớn lao của ân sủng Chúa Giêsu*

và Maria đi song song. Đức Kitô thực hiện mầu nhiệm cứu độ. Maria mật thiết kết hợp với Chúa chịu khổ hình, để thực hiện một sứ mạng vừa thuộc về Dân Chúa của Cựu Ước, vừa là hình ảnh của Dân Tân Ước luôn luôn vị bất bố gian khổ, thử thách đức tin và lòng trông cậy" (số 7b).

Trong Thánh Lễ hôm nay, nên được làm phép để tưởng nhớ lời tiên tri Simêon gọi Đức Kitô là "ánh sáng soi đường cho dân ngoại" (Lc 2:32), các giáo xứ thường tổ chức rước kiệu nên trong nhà thờ để nhớ đến việc Đức Giêsu tiến vào Đền Thờ Giêrusalem, đồng thời cũng nhắc nhở các bậc cha mẹ dâng con cái cho Thiên Chúa.

Thuở xưa, chính Thiên Chúa đã tuyên phán: "*Này Ta sai sứ giả của Ta đến dọn đường trước mặt Ta. Và bỗng nhiên Chúa Thượng mà các người tìm kiếm, đi vào Thánh Điện của Người. Kìa, vị sứ giả của giao ước mà các người đợi trông đang đến*" (Ml 3:1). Chúa Thượng đó chính là Thiên Chúa, Ngài "như lửa của thợ luyện kim, như thuốc tẩy của thợ giặt" và "sẽ ngồi để luyện kim tẩy bạc, sẽ thanh tẩy con cái Lê-vi và tinh luyện chúng như vàng, như bạc" (Ml 3:2-3a). Chẳng ai chịu nổi nếu không nghiêm túc sống công minh chính trực và tuân thủ Luật Chúa.

Ôi, thật vô cùng hạnh phúc cho những người đã được thanh tẩy, được tinh luyện. Ngôn sứ Malakhi cho biết: "*Bấy giờ, đối với Đức Chúa, chúng sẽ là những kẻ đến dâng lễ vật, theo lễ công chính. Lễ vật của Giuđa và của Giêrusalem sẽ làm đẹp lòng Đức Chúa như những ngày xưa xưa, như những năm thuở trước*" (Ml 3:3b-4).

Niềm hạnh phúc dâng trào. Tác giả Thánh Vịnh mời gọi: "*Hỡi cửa đền, hãy cất cao lên, cao lên nữa, hỡi cửa đền cổ kính, để Đức Vua vinh hiển ngự vào*" (Tv 24:7 & 9). Đức Vua đó là ai? Đấng đó không ai khác chính là "Đức Chúa mạnh mẽ oai hùng, Đức Chúa oai hùng khi xuất trận" (Tv 24:8 và 10). Nào, hãy đồng thanh hô vang tán dương Chúa suốt cả cuộc đời chúng ta: "*Chúc tụng Đấng nhân danh Chúa mà đến, bình an trên trời và vinh quang trên các tầng trời*" (Lc 19:38). Chúng ta ca tụng Chúa thì cũng chẳng thêm gì cho Ngài, không chỉ Ngài xứng đáng được tôn vinh mà chính chúng ta lại được cứu độ. Thật kỳ lạ biết bao!

Tông đồ Phaolô cho biết: "*Vì con cái thì đều chung một huyết nhục, nên Đức Giêsu đã cùng MANG LẤY HUYẾT NHỤC đó. Như vậy, nhờ cái chết của Người, Người đã tiêu diệt tên lãnh chúa gây ra sự chết, tức là ma quỷ, và đã giải thoát những ai vì sợ chết mà suốt đời sống trong tình trạng nô lệ*" (Dt 2:14-15). Tại sao? Lý do thế này: "*Vì những kẻ được Người giúp đỡ không phải là các thiên thần, mà là con cháu Áp-ra-ham. Bởi thế, Người đã phải NÊN GIỐNG anh em mình về mọi phương diện, để trở thành một vị Thượng Tế nhân từ và TRUNG TÍN trong việc thờ phượng Thiên Chúa, hầu đền tội cho dân*" (Dt 2:16-17).

Có một lý do đặc biệt hơn: "*Vì bản thân Người đã TRẢI QUA THỬ THÁCH và ĐAU KHỔ, nên Người có thể CỨU GIÚP những ai bị thử thách*" (Dt 2:18). Đó là một thực tế minh nhiên. Vì về phương diện nhân loại, người ta chỉ có thể CHO những gì mình CÓ, không có thì không thể cho; hoặc người ta càng dày dặn kinh nghiệm thì người ta càng khôn ngoan, càng có thể tư vấn cho người khác.

Khi đã đến ngày lễ thanh tẩy theo luật Môsê, Cô Maria và Chú Giuse đem con lên Giêrusalem để tiến dâng cho Chúa, vì Luật Chúa dạy: "*Mọi con trai đầu lòng phải được gọi*

*là của thánh, dành cho Chúa” (Lc 2:23).*<sup>24</sup> và cũng để dâng của lễ theo Luật Chúa truyền, là một đôi chim gáy hay một cặp bồ câu non. Hồi ấy, ở Giêrusalem có một người tên là Simêôn. Ông là người công chính và sùng đạo, vẫn mong chờ niềm an ủi của Ít-ra-en, và Thánh Thần hằng ngự trên ông. Ông đã được Thánh Thần linh báo cho biết là ông sẽ không thấy cái chết trước khi được thấy Đấng Kitô của Đức Chúa.

Ông Simêôn được Thần Khí thúc đẩy nên ông lên Đền Thờ vào đúng lúc song thân của Hai Nhi Giêsu đem con tới để chu toàn tập tục mà Luật đã truyền. Ông ẵm Hai Nhi và chúc tụng Thiên Chúa bằng bài ca “Nunc Dimittis” (An Bình Ra Đi – Lc 2:29-32): *“Muôn lạy Chúa, giờ đây theo lời Ngài đã hứa, xin để tôi tớ này được an bình ra đi, vì chính mắt con được thấy ơn cứu độ. Chúa đã dành sẵn cho muôn dân: đó là ánh sáng soi đường cho dân ngoại, Là vinh quang của Ít-ra-en Dân Ngài”.*

Sự việc xảy ra rất lạ lùng khiến cả Cô Maria và Chú Giuse đều ngạc nhiên vì những lời ông Simêôn vừa nói về Người Con. Sau đó, ông Simêôn chúc phúc cho hai Cô Chú, và nói với mẹ của Hai Nhi: *“Thiên Chúa đã đặt cháu bé này làm duyên cớ cho nhiều người Ít-ra-en ngã xuống hay đứng lên. Cháu còn là dấu hiệu cho người đời chống báng; như vậy, những ý nghĩ từ thâm tâm nhiều người sẽ lộ ra. Còn chính Cô, một lưỡi gươm sẽ đâm thấu tâm hồn Cô” (Lc 2:34-35).* Một lời tiên tri rất đáng “quan ngại”. Nhưng Cô Maria không bàng hoàng, chỉ trầm lặng ghi nhớ và suy niệm hằng ngày.

Trong cuộc sống, người ta thường cho rằng tin vào số mệnh là dị đoan. Tuy nhiên, điều đó lại không là mê tín đâu. Tại sao? Bởi vì mỗi người trong chúng ta đã được Thiên Chúa QUAN PHÒNG và TIỀN ĐỊNH từ đời đời, nghĩa là ai cũng có một “số mệnh” riêng – gọi là Định Mệnh. Ngôn sứ Isaia đã xác định: **“Đức Chúa là Đấng *nhào nặn ra tôi từ khi tôi còn trong lòng mẹ để tôi trở thành người tôi trung*, đem nhà Gia-cóp về cho Người và quy tụ dân Ít-ra-en chung quanh Người. Thế nên tôi được Đức Chúa trân trọng, và Thiên Chúa tôi thờ là sức mạnh của tôi” (Is 49:5).** Thánh Phaolô cũng nói: **“Chúng ta là *tác phẩm của Thiên Chúa*, chúng ta được dựng nên trong Đức Kitô Giêsu, để *sống* mà *thực hiện công trình tốt đẹp* Thiên Chúa đã chuẩn bị cho chúng ta” (Ep 2:10).** Đó chính là số mệnh của các Kitô hữu.

Theo Thánh sử Luca, ngày hôm đó cũng có một nữ ngôn sứ tên là Anna, con ông Pơnuên, thuộc chi tộc Ase, đã tám mươi tư tuổi. Từ khi xuất giá, bà đã sống với chồng được bảy năm, rồi ở goá. Bà không rời bỏ Đền Thờ, luôn ăn chay, cầu nguyện, sớm hôm thờ phượng Thiên Chúa. Cũng vào lúc ấy, bà tiến lại gần bên, cảm tạ Thiên Chúa, và nói về Hai Nhi cho hết những ai đang mong chờ ngày Thiên Chúa cứu chuộc Giêrusalem.

Mọi sự diễn tiến bình thường, nhưng đó chính là Thánh Ý của Thiên Chúa. Chắc chắn không có gì ngoài tầm kiểm soát của Ngài: *“Lạy Chúa, Ngài dò xét con và Ngài biết rõ, biết cả khi con đứng con ngồi. Con nghĩ tưởng gì, Ngài thấu suốt từ xa, đi lại hay nghỉ ngơi, Chúa đều xem xét, mọi nẻo đường con đi, Ngài quen thuộc cả. Miệng lưỡi con chưa thốt nên lời, thì lạy Chúa, Ngài đã am tường hết. Ngài bao bọc con cả sau lẫn trước, bàn tay của Ngài, Ngài đặt lên con” (Tv 139:1-5).*

Sau khi làm xong mọi việc như Luật Chúa đã truyền, Cô Maria và Chú Giuse trở về nơi cư ngụ là thành Nadarét, miền Galilê. Riêng chúng ta, các Kitô hữu, cũng đã được thanh tẩy

qua Bí tích Rửa tội, được thánh hóa qua Bí tích Thêm sức, rồi lại thường xuyên được thanh tẩy qua Bí tích Hòa giải. Cuộc đời Kitô hữu là một chuỗi dài củaƠn Thánh. Vì thế, chúng ta phải không ngừng nỗ lực noi gương Đức Kitô để sao cho “ngày càng LỚN LÊN, thêm VỮNG MẠNH, đầy KHÔN NGOAN, và hằng được ƠN NGHĨA cùng Thiên Chúa” (Lc 2:40).

**Lạy Thiên Chúa là Nguồn Sáng, xin soi sáng để con luôn đi đúng đường lối của Ngài, xin tẩy rửa con sạch các lỗi lầm để con xứng đáng là những người tận hiến cho Ngài, và trở thành ngọn nến sáng chiếu soi những vùng tăm tối. Con cầu xin nhân danh Thánh Tử Giêsu, Đấng cứu độ nhân loại. Amen.**

**TRẦM THIÊN THU**